HƯỚNG DẪN TRA CỨU VÀ KHAI THÁC CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN QUỐC GIA VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Tài liệu hướng dẫn người dùng lựa chọn, tra cứu và khai thác thông tin từ các cơ sở dữ liệu trên Hệ thống.

Biên soạn: Trung tâm Thông tin-Thư viện KH&CN

Địa chỉ truy cập: https://sti.gov.vn





Hà Nội, tháng 9 năm 2026

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Địa chỉ truy cập

Người dùng truy cập trang chủ của hệ thống theo đường link: https://sti.gov.vn

Hệ thống thông tin quốc gia về Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo cung cấp các nhóm thông tin về nhiệm vụ KH&CN, công bố khoa học và trích dẫn, tổ chức KH&CN, nhân lực KH&CN, thống kê KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo/KH&CN/công nghệ cao, cùng các nhóm dữ liệu về sở hữu công nghiệp và tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Người dùng chọn các CSDL bằng cách chọn từ menu thả xuống ở mục Cơ sở dữ liệu trên đầu trang web



Hình 1. Danh mục cơ sở dữ liệu trên Hệ thống STI

2. Các nhóm cơ sở dữ liệu chính

Nhóm dữ liệu	Cơ sở dữ liệu
Khoa học và công nghệ	Nhiệm vụ KH&CN; Công bố khoa học và trích dẫn; Tổ chức KH&CN; Nhân lực KH&CN; Thống kê KH&CN;

Nhóm dữ liệu	Cơ sở dữ liệu
	Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp KH&CN và doanh nghiệp công nghệ cao
Sở hữu công nghiệp	Sáng chế; Kiểu dáng công nghiệp; Nhãn hiệu; Giải pháp hữu ích
Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	Mã số, mã vạch quốc gia; Truy xuất nguồn gốc quốc gia; Quy chuẩn kỹ thuật; Tiêu chuẩn quốc gia
Công nghệ	Công nghệ; Công nghệ cao; Chuyển giao công nghệ

II. TRA CỨU NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đây là cơ sở dữ liệu quan trọng đối với công tác tra cứu phục vụ xét duyệt nhiệm vụ KH&CN.

1. Các trường tìm kiếm

- Mọi trường;
- Tên nhiệm vụ;
- Chủ nhiệm nhiệm vụ;
- Thành viên tham gia;
- Cấp quản lý;
- Cơ quan chủ trì;
- Cơ quan chủ quản;
- Từ khóa;
- Năm báo cáo.

2. Lọc kết quả

Có thể lọc theo menu bên trái màn hình:

- Trạng thái nhiệm vụ;
- Bộ, ngành, cơ quan trung ương;

- Tỉnh, thành phố.

3. Cách tra cứu nhiệm vụ:

Tìm kiếm đơn giản: Nhập từ khóa vào ô tìm kiếm. Hệ thống sẽ tìm các biểu ghi có chứa từ khóa trong một hoặc nhiều trường dữ liệu được lập chỉ mục.

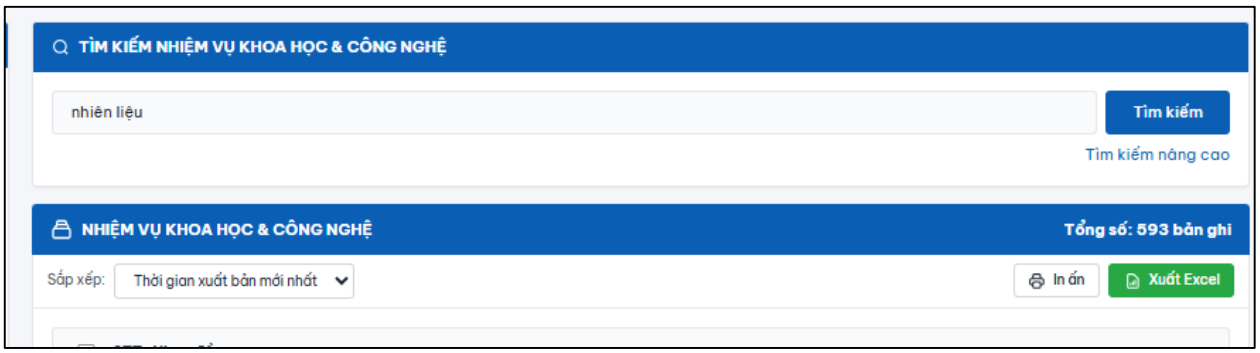

Hình 2. Tra cứu đơn giản trong cơ sở dữ liệu Nhiệm vụ KH&CN

Tìm kiếm nâng cao: nhập từ khóa vào các trường để kết hợp đồng thời nhiều điều kiện tìm. Nên bắt đầu bằng các trường có sẵn, kiểm tra kết quả rồi bổ sung điều kiện để thu hẹp phạm vi. Có thể **thêm điều kiện tìm kiếm** và kết hợp nhiều điều kiện bằng các toán tử "**Và/Hoặc/Không**" trong menu thả xuống bên phải các trường tìm kiếm.

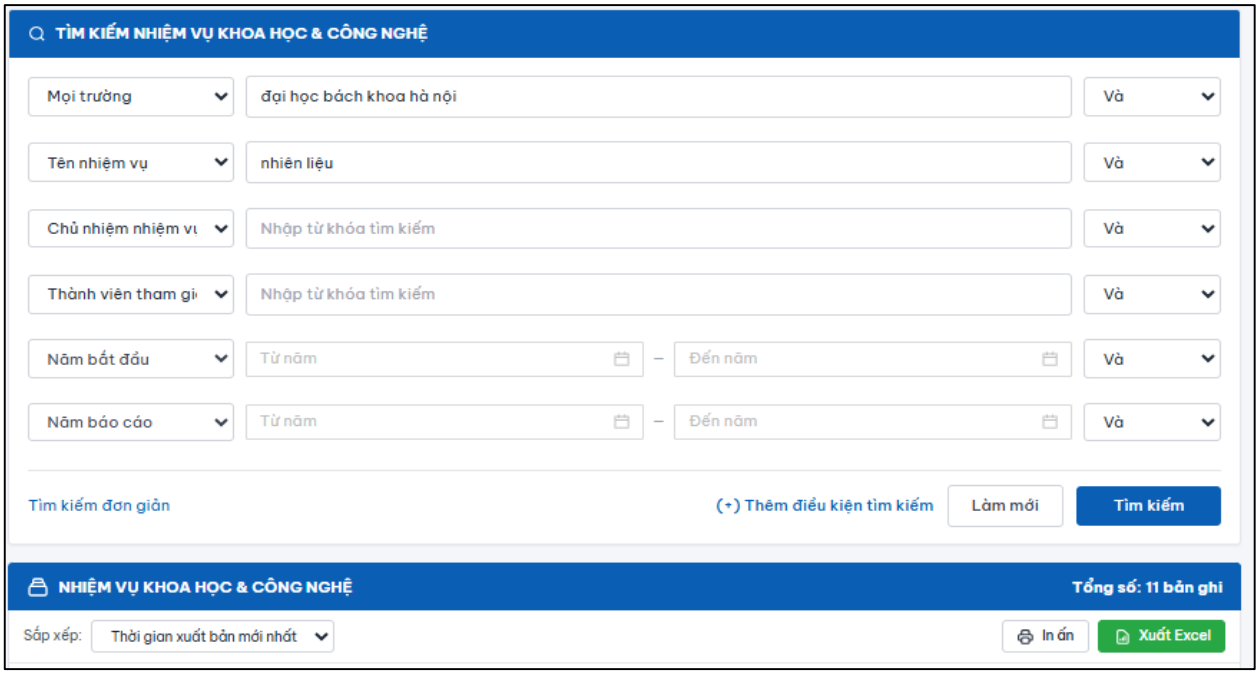

Hình 3. Tìm kiếm nâng cao và kết hợp nhiều điều kiện

Người dùng có thể ấn chọn cách hiển thị danh mục nhiệm vụ trong menu **Sắp xếp** thả xuống, tick chọn các nhiệm vụ theo ý muốn để in ra, xuất file excel.

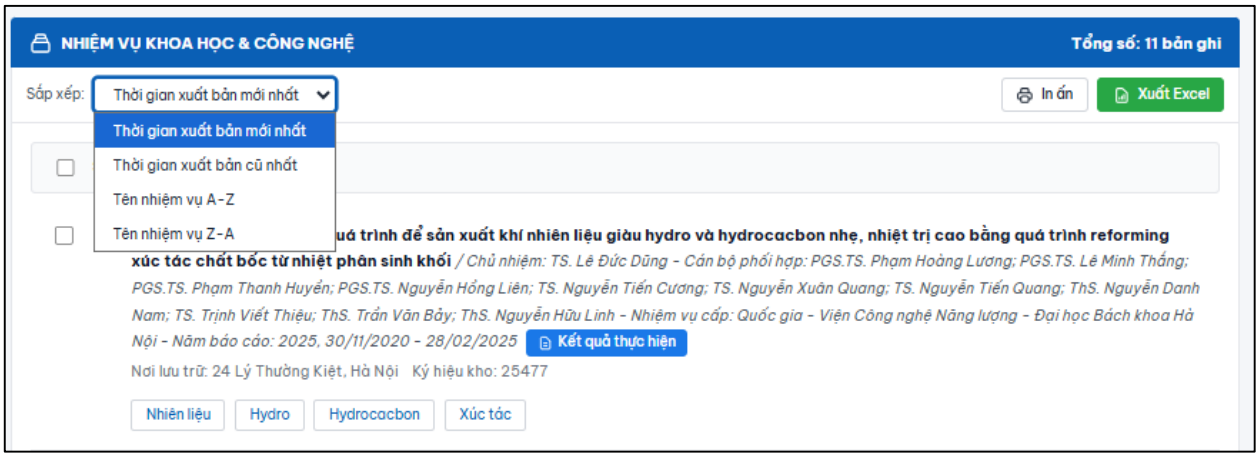

Hình 4. Sắp xếp, lựa chọn và khai thác danh sách kết quả nhiệm vụ

4. Khai thác thông tin chi tiết về nhiệm vụ KH&CN

Sau khi hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm, người dùng ấn vào link của tên nhiệm vụ để xem thông tin chi tiết, bao gồm các trường:

- Tên nhiệm vụ;
- Mã số đề tài;
- Chủ nhiệm nhiệm vụ;
- Cán bộ phối hợp
- Tổ chức chủ trì;
- Cơ quan chủ quản
- Tóm tắt;
- Từ khóa;
- Thông tin lưu trữ Báo cáo kết quả đề tài.

Người dùng có thể in thông tin chi tiết, gửi email, chia sẻ đường link biểu ghi lên các trang mạng xã hội facebook hoặc ThreadS qua các nút tiện ích ở cuối trang.

III. TRA CỨU CÔNG BỐ KHOA HỌC VÀ TRÍCH DẪN

Hệ thống có cơ sở dữ liệu **Công bố khoa học và trích dẫn**, bao gồm công bố trong nước và công bố quốc tế của Việt Nam; đồng thời có **Danh sách tạp chí** nguồn của các công bố trong nước. Cách thức tìm kiếm của 2 CSDL này tương tự nhau, chỉ khác nhau ở phần ngôn ngữ của từ khóa và thông tin chi tiết của công bố. Công bố khoa học trong nước sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, công bố quốc tế sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh.

1. Tra cứu theo từ khóa

Tìm kiếm đơn giản: Nhập từ khóa vào ô, ví dụ: nhiên liệu. Hệ thống sẽ hiển thị kết quả bao gồm các biểu ghi có ít nhất 01 trường có chứa từ khóa đã nhập.

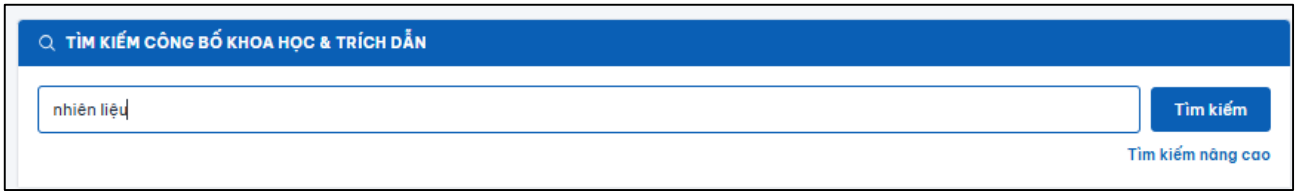

Hình 5. Tìm kiếm đơn giản trong CSDL Công bố khoa học và trích dẫn trong nước

Tìm kiếm nâng cao: Để điều chỉnh phạm vi tìm kiếm theo nhu cầu, người dùng sử dụng phần Tìm kiếm nâng cao để giới hạn/kết hợp các trường có xuất hiện từ khóa cần tìm. Hệ thống hiển thị mặc định toán tử kết hợp "**Và**" giữa các trường, người dùng có thể ấn chọn "**Hoặc**", "**Không**" trong menu thả xuống bên phải ô nhập từ khóa để kết hợp theo ý muốn.

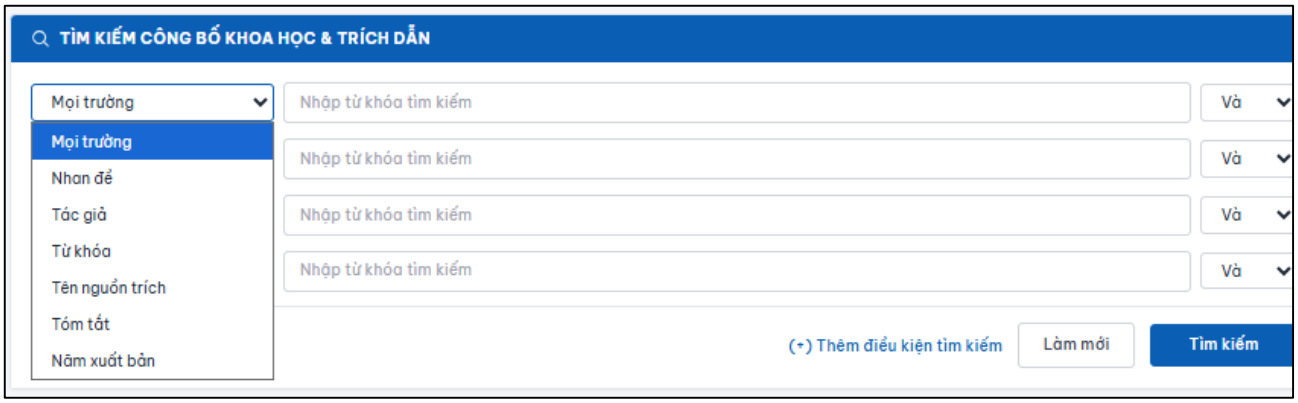

Hình 6. Tìm kiếm nâng cao trong CSDL Công bố khoa học và trích dẫn trong nước

Danh mục Kết quả có thể hiển thị thông tin của công bố về:

- Nhan đề;
- Nhan đề tiếng Anh;
- Tác giả;
- Tạp chí;
- Năm xuất bản;
- ISSN/DOI;
- Số trích dẫn;
- Từ khóa.

2. Lọc, sắp xếp và xuất file danh mục tìm kiếm

Người dùng có thể lọc kết quả tìm kiếm theo: Năm xuất bản; Lĩnh vực nghiên cứu được thể hiện ở menu bên trái màn hình.

Các lĩnh vực nghiên cứu được hệ thống phân loại 6 nhóm lớn, gồm khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp; khoa học xã hội; khoa học nhân văn.

Tùy theo nhu cầu, người dùng có thể lựa chọn sắp xếp danh mục theo thời gian cập nhật mới nhất hoặc số lượng trích dẫn nhiều nhất. Sau đó ấn chọn các tài liệu quan tâm, in ra hoặc xuất file excel để lưu lại.

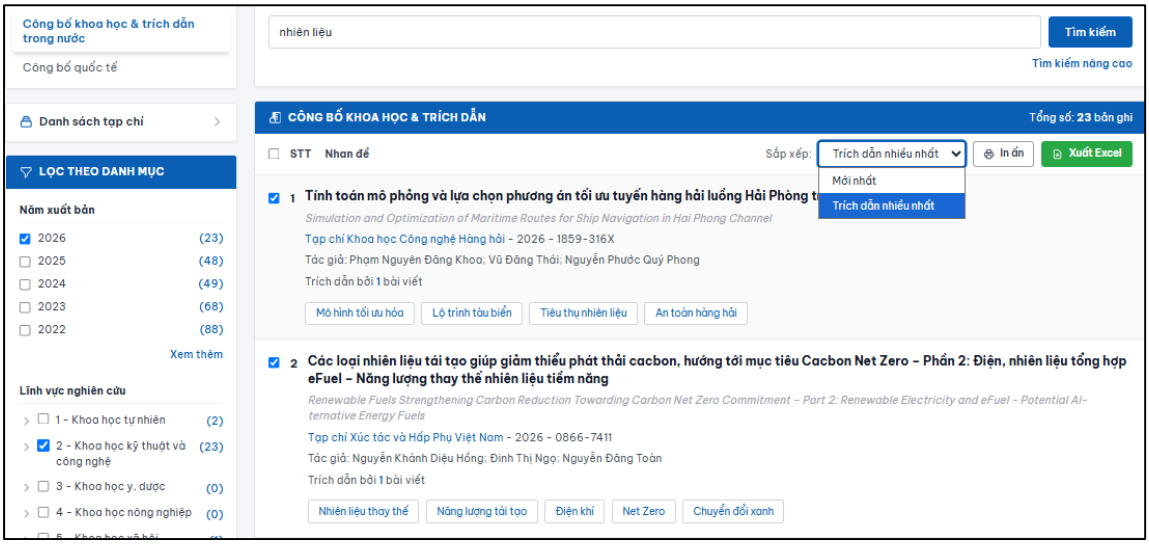

Hình 7. Sắp xếp, lựa chọn và khai thác danh sách kết quả công bố khoa học

3. Khai thác thông tin chi tiết của công bố khoa học

Người dùng ấn vào đường link tên bản ghi để xem chi tiết của một biểu ghi.

Một bản ghi chi tiết trên STI có thể cung cấp cả tóm tắt tiếng Việt, tóm tắt tiếng Anh và từ khóa tiếng Việt/tiếng Anh, đường link dẫn đến nội dung toàn văn của công bố. Cơ sở dữ liệu này phù hợp để:

- Tìm tài liệu khoa học;
- Xác định tác giả;
- Tìm công bố của một chuyên gia;
- Tìm công bố theo chủ đề;
- Theo dõi trích dẫn;
- Hỗ trợ đánh giá kết quả nghiên cứu.

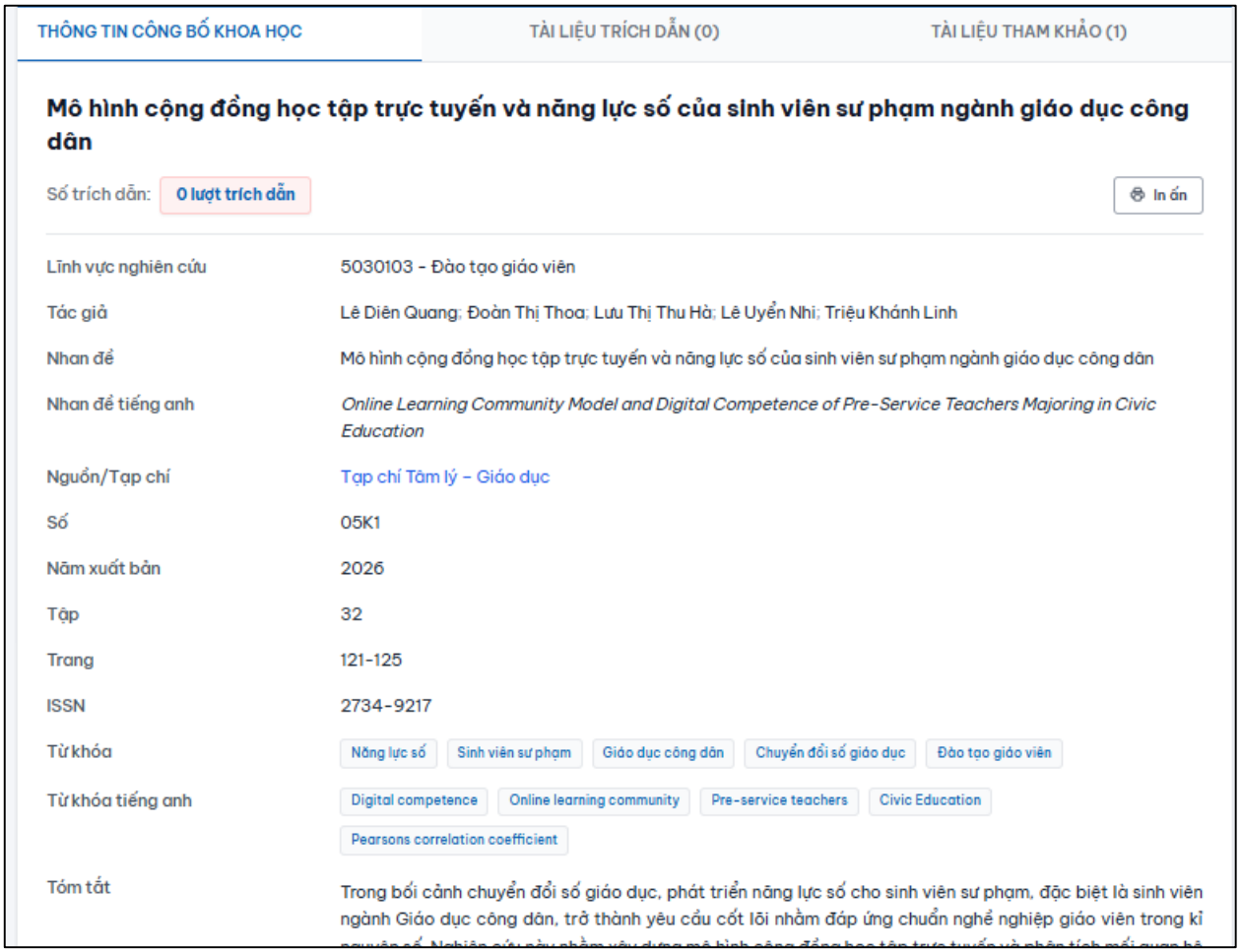

Hình 8. Thông tin chi tiết của công bố khoa học trong nước

IV. TRA CỨU TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CSDL **Tổ chức KH&CN** được sử dụng để tìm kiếm thông tin về các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực KH&CN.

Có thể sử dụng để:

- Tìm tổ chức KH&CN;
- Xác định cơ quan/đơn vị;
- Tra cứu lĩnh vực hoạt động;
- Tìm các nhiệm vụ KH&CN của tổ chức;
- Tìm các công bố khoa học liên quan.

Cách tra cứu: Người dùng có thể bắt đầu bằng cách tra cứu theo **Tên tổ chức** đã biết hoặc **Từ khóa lĩnh vực hoạt động** để tìm danh sách các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực đó.

Sau khi mở hồ sơ tổ chức, người dùng mở các tab "*Thông tin chung*", "*Thống kê nhân lực*", "*Nhiệm vụ KH&CN*" để xem các thông tin chi tiết của tổ chức.

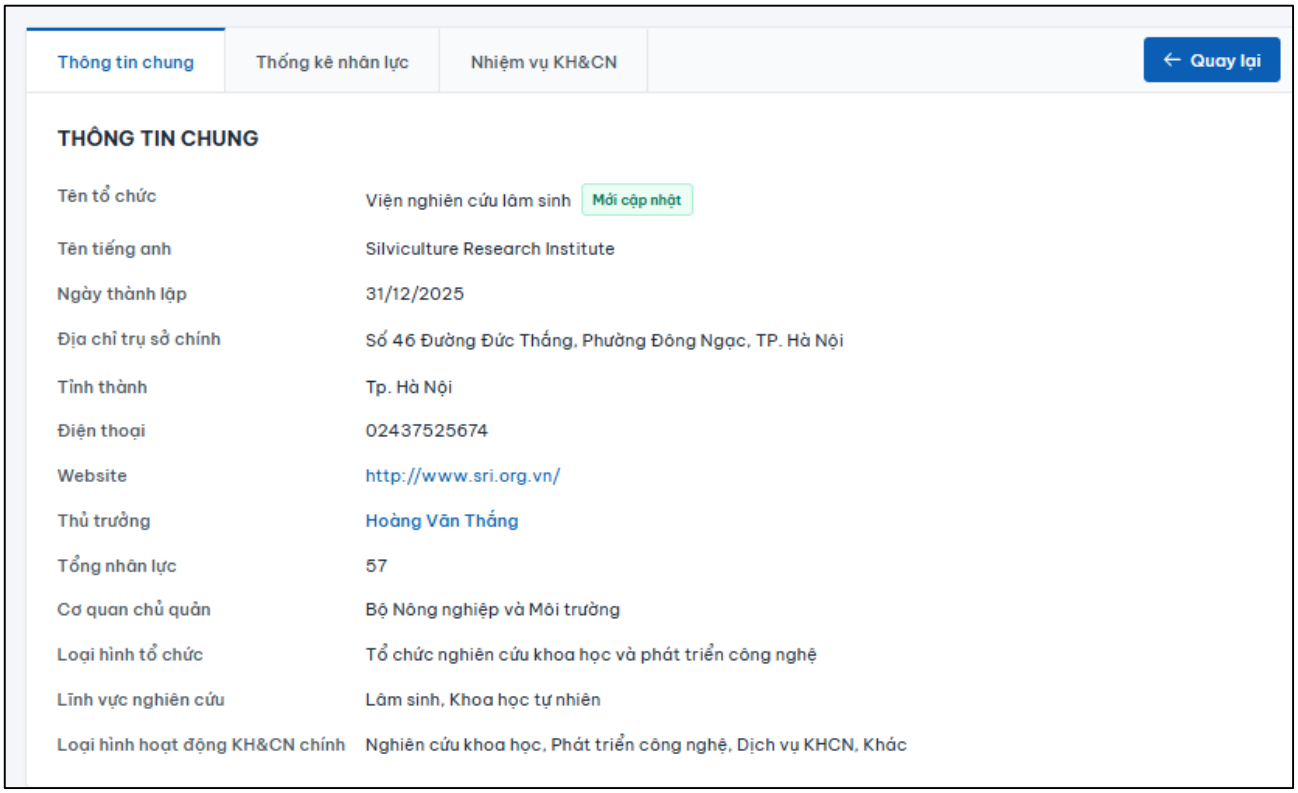

Hình 9. Hồ sơ chi tiết của một tổ chức KH&CN

V. TRA CỨU NHÂN LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Mục **Nhân lực KH&CN** cho phép tra cứu hồ sơ của các nhà khoa học, chuyên gia và nhân lực KH&CN. Người dùng có thể tham khảo các chuyên gia hoạt động trong cùng lĩnh vực ở menu gợi ý bên trái của màn hình.

Ví dụ, hồ sơ nhân lực trên hệ thống có thể thể hiện:

- Mã nhà nghiên cứu;
- Họ tên;
- Học hàm;
- Học vị;
- Cơ quan/đơn vị công tác;
- Lĩnh vực nghiên cứu;
- Danh sách công bố;
- Danh sách nhiệm vụ KH&CN;
- Công bố trong nước;
- Công bố quốc tế.

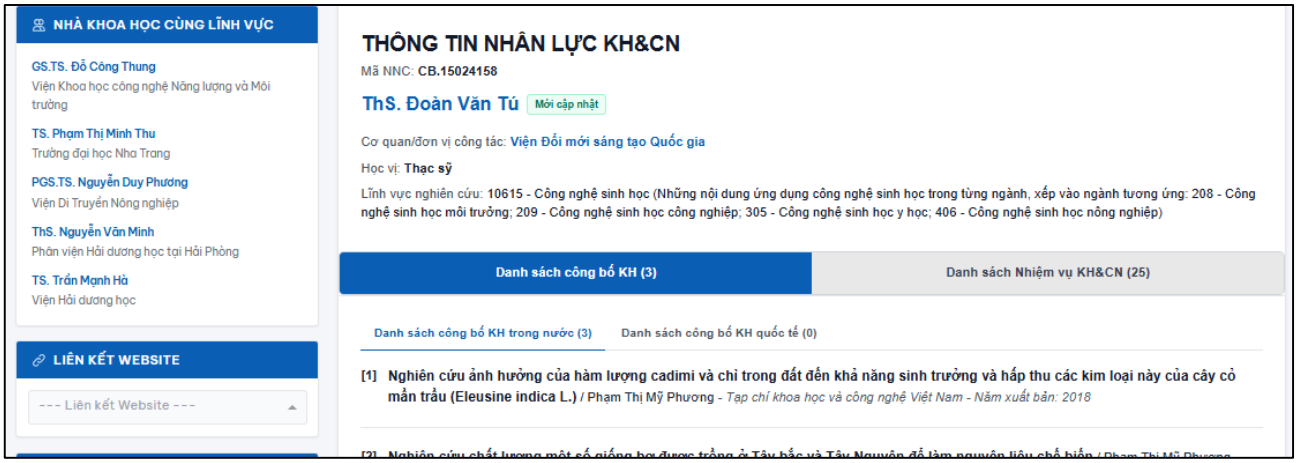

Hình 10. Hồ sơ nhân lực KH&CN và các nhóm thông tin liên quan

Gợi ý các bước khai thác thông tin về nhân lực:

Tìm theo tên nhà khoa học

↓

Truy cập hồ sơ nhân lực

↓

Xem chi tiết công bố KH&CN (trong nước và quốc tế) của chuyên gia

↓

Xem chi tiết các nhiệm vụ KH&CN có sự tham gia của chuyên gia

↓

Tham khảo các chuyên gia cùng lĩnh vực nghiên cứu

Đây là một nguồn rất hữu ích để **truy vết chuyên gia và nhóm nghiên cứu**.

VI. TRA CỨU THỐNG KÊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Mục **Thống kê KH&CN** phục vụ tra cứu số liệu và chỉ tiêu thống kê về KH&CN. Có thể sử dụng để:

- Tra cứu số liệu theo năm;
- Theo dõi xu hướng;
- So sánh các chỉ tiêu;
- Phân tích tình hình KH&CN;
- Phục vụ báo cáo, tổng hợp và nghiên cứu.

Khi sử dụng số liệu người dùng cần ghi rõ các thông tin về **Chỉ tiêu – năm – phạm vi – đơn vị tính – nguồn dữ liệu** để tránh nhầm lẫn khi sử dụng số liệu trong báo cáo.

VII. TRA CỨU DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO, KH&CN VÀ CÔNG NGHỆ CAO

Mục này tập trung vào thông tin doanh nghiệp thuộc các nhóm:

- Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

- Doanh nghiệp KH&CN;
- Doanh nghiệp công nghệ cao.

Mục đích tra cứu

- Tìm doanh nghiệp hoạt động trong một lĩnh vực công nghệ;
- Xác định doanh nghiệp KH&CN;
- Tìm doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;
- Khảo sát hệ sinh thái đổi mới sáng tạo;
- Tìm đối tượng có khả năng ứng dụng/chuyển giao kết quả nghiên cứu.

VIII. TRA CỨU THÔNG TIN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Nhóm này gồm 4 cơ sở dữ liệu:

1. Sáng chế

Dùng để tìm kiếm các giải pháp kỹ thuật đã đăng ký/bảo hộ.

Có thể tra cứu theo:

- Tên sáng chế;
- Chủ đơn/chủ sở hữu;
- Tác giả;
- Từ khóa;
- Thông tin đăng ký.

2. Kiểu dáng

Dùng để tra cứu thông tin về **kiểu dáng công nghiệp**.

Phù hợp khi cần xác định:

- Kiểu dáng tương tự;
- Chủ sở hữu;
- Đối tượng đăng ký;
- Thông tin bảo hộ.

3. Nhãn hiệu

Dùng để tra cứu các **nhãn hiệu**.

Có thể phục vụ:

- Tra cứu tên/nhãn hiệu;
- Kiểm tra thông tin đăng ký;
- Tìm chủ sở hữu;
- Tra cứu tình trạng liên quan.

4. Giải pháp hữu ích

Dùng để tra cứu các giải pháp kỹ thuật được đăng ký/bảo hộ dưới hình thức giải pháp hữu ích.

Lưu ý: Khi tra cứu phục vụ đánh giá một nhiệm vụ KH&CN, nên kết hợp:

Nhiệm vụ KH&CN → kết quả → sáng chế/giải pháp hữu ích

để xác định khả năng đã có kết quả tương tự được đăng ký bảo hộ hay chưa.

IX. TRA CỨU TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN VÀ ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Các cơ sở dữ liệu này được tổ chức thành một nhóm riêng trên hệ thống, bao gồm:

1. Mã số mã vạch quốc gia

Dùng để tra cứu thông tin liên quan đến mã số, mã vạch.

2. Truy xuất nguồn gốc quốc gia

Dùng để khai thác thông tin liên quan đến hệ thống truy xuất nguồn gốc.

3. Quy chuẩn kỹ thuật

Dùng để tra cứu **QCVN – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia**

Đặc biệt hữu ích khi nhiệm vụ nghiên cứu liên quan đến yêu cầu kỹ thuật, giới hạn chất lượng, an toàn hoặc môi trường.

4. Tiêu chuẩn quốc gia

Dùng để tra cứu **TCVN – Tiêu chuẩn quốc gia**

Có thể sử dụng để đối chiếu các yêu cầu kỹ thuật trong:

- sản phẩm;
- vật liệu;

- quy trình;
- phương pháp thử;
- thiết bị;
- công nghệ.

Ví dụ, một công bố trên STI có thể đồng thời đề cập đến **QCVN 98:2025/BNNMT và TCVN 14396:2025**, cho thấy việc tra cứu công bố khoa học cũng có thể giúp xác định các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến một công nghệ.

X. TRA CỨU CÔNG NGHỆ, CÔNG NGHỆ CAO VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Nhóm này nên được sử dụng khi cần tìm thông tin về:

- Công nghệ;
- Công nghệ cao;
- Hoạt động chuyển giao công nghệ;
- Khả năng ứng dụng công nghệ;
- Đối tượng/cơ sở liên quan đến công nghệ.

Đối với người dùng cần các thông tin liên quan đến nhiệm vụ KH&CN, có thể sử dụng nhóm này **sau khi xác định nhiệm vụ có định hướng tạo ra hoặc hoàn thiện công nghệ**, nhằm bổ sung thông tin về khả năng ứng dụng và chuyển giao.

XI. PHƯƠNG PHÁP TRA CỨU LIÊN KẾT GIỮA CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU

Để khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin quốc gia về KH, CN và ĐMST người dùng nên kết hợp nhiều CSDL khi tra cứu về một sản phẩm/ chủ đề nghiên cứu.

Ví dụ cần tra cứu một nhiệm vụ: **"Nghiên cứu chế tạo vật liệu X…",** người dùng không nên chỉ tìm trong **Nhiệm vụ KH&CN** mà có thể thực hiện chuỗi tra cứu:

Vào Nhiệm vụ KH&CN: Tìm **tên nhiệm vụ + từ khóa**

↓

Vào Công bố khoa học: Tìm các bài báo về **vật liệu X**

↓

Vào Nhân lực KH&CN: Tìm **chủ nhiệm/tác giả**

↓

Vào Tổ chức KH&CN: Tìm **cơ quan chủ trì**

↓

Vào Sáng chế/Giải pháp hữu ích: Kiểm tra kết quả có đăng ký bảo hộ không

↓

Vào mục TCVN/QCVN: Kiểm tra tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan

↓

Vào mục Công nghệ/chuyển giao công nghệ: Kiểm tra khả năng ứng dụng/chuyển giao.

XII. BẢNG LỰA CHỌN CƠ SỞ DỮ LIỆU THEO NHU CẦU

Nhu cầu	Cơ sở dữ liệu nên tra cứu
Tìm đề tài, dự án đã hoặc đang thực hiện	Nhiệm vụ KH&CN
Tìm bài báo, công bố hoặc thông tin trích dẫn	Công bố khoa học và trích dẫn
Tìm chuyên gia hoặc nhóm nghiên cứu	Nhân lực KH&CN; Tổ chức KH&CN
Tìm cơ quan nghiên cứu	Tổ chức KH&CN
Tìm số liệu, chỉ tiêu KH&CN	Thống kê KH&CN
Tìm doanh nghiệp KH&CN hoặc doanh nghiệp công nghệ cao	Doanh nghiệp
Tìm sáng chế, giải pháp kỹ thuật, kiểu dáng hoặc nhãn hiệu	Sở hữu công nghiệp
Tìm mã số, mã vạch hoặc thông tin truy xuất	Mã số, mã vạch; Truy xuất nguồn gốc
Tìm quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn	Quy chuẩn kỹ thuật; Tiêu chuẩn quốc gia
Tìm công nghệ hoặc khả năng chuyển giao	Công nghệ; Công nghệ cao; Chuyển giao công nghệ

XIII. GỢI Ý CÁCH TRA CỨU TỔNG HỢP TRONG HỆ THỐNG STI

Người dùng có thể tham khảo **8 bước tra cứu** để sử dụng các CSDL trong hệ thống hiệu quả hơn như sơ đồ dưới đây:

Bước 1. Xác định câu hỏi tra cứu: cần tìm nhiệm vụ, công bố, chuyên gia, tổ chức, doanh nghiệp, đối tượng sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn hay công nghệ

↓

Bước 2. Xác định từ khóa gồm tên đầy đủ, tên viết tắt, thuật ngữ đồng nghĩa và biến thể tiếng Việt/tiếng Anh

↓

Bước 3. Xác định cơ sở dữ liệu phù hợp

↓

Bước 4. Tra cứu cơ sở dữ liệu chính

↓

Bước 5. Mở rộng sang các cơ sở dữ liệu liên quan để đối chiếu nhiệm vụ, công bố, chuyên gia, tổ chức, sở hữu công nghiệp và khả năng ứng dụng

↓

Bước 6. Đối chiếu thông tin giữa các nguồn

↓

Bước 7. Ghi nhận kết quả

↓

Bước 8. Tổng hợp kết quả tra cứu

Khi thực hiện tìm kiếm, người dùng có thể sử dụng toán tử kết hợp để tối ưu kết quả:

Toán tử	**Ý nghĩa**
Và	Kết quả đồng thời đáp ứng các điều kiện đã nhập.

Toán tử	Ý nghĩa
Hoặc	Kết quả đáp ứng ít nhất một trong các điều kiện đã nhập.
Không	Loại trừ kết quả chứa điều kiện đã chọn.

Note: Tùy từng cơ sở dữ liệu và quyền truy cập, một số chức năng in, tải hoặc xuất dữ liệu có thể yêu cầu người dùng đăng nhập. Giao diện và phạm vi dữ liệu có thể được cập nhật trong quá trình vận hành Hệ thống.